TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

Bản án số: 16/2021/DSST
Ngày: 21/12/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quang Lịch.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Khanh và bà Nguyễn Ngọc Mai.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Giang - CBTA.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 31/2021/ TLST - DS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST – DS ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà T, số 210, đường K, phường Q, quận G, t.p Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Trung K.

Chức vụ: Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động – Chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 537, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, t.p Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984.

HKTT: Số nhà 40/266, phường M, TP H1, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP B cung cấp và lời trình bầy của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ vụ án, cùng diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/04/2017, chị Nguyễn Thị Mỹ H đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 380201726 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho

chị Nguyễn Thị Mỹ H vay 250.000.000 đồng. Mục đích chị H vay để mua sắm đồ dùng gia đình. Lãi suất vay ban đầu: Lãi suất kỳ đầu tiên là 12,85 %/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = LSTK 13 tháng + 4,75%/năm. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chuyển nợ quá hạn.Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 26/04/2017 đến ngày 26/04/2022). Phương thức cho vay: Từng lần. Phương thức trả gốc lãi: Hàng tháng. Tài sản bảo đảm: Không có tài sản bảo đảm. Ngày 26/04/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 250.000.000 đ nêu ở trên. Việc vay vốn có xác nhận của Trường trung học cơ sở Nguyễn Quốc Ân, t.p Hưng Yên. Việc vay vốn này là cá nhân chị H không liên quan gì tới ai cả do đó chị H phải chịu trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên. Ngày 25/03/2018 chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã phát sinh nợ quá hạn, do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi tại mục 9.4 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số HDTD 380201726 ngày 26/04/2017. Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên ngày 15/05/2018 đã mời chị H đến để làm việc và tạo điều kiện để chị Nguyễn Thị Mỹ H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên ngày 07/05/2021 Ngân hàng lại có công văn gửi cho chị H yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ quá hạn chậm nhất là vào ngày 20/05/2021 cho Ngân hàng, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Mỹ H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết theo hợp đồng nêu ở trên. Từ ngày 26/04/2017 đến ngày 21/12/2021, chị Nguyễn Thị Mỹ H đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 66.021.068 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 21/12/2021 (Ngày xét xử sơ thẩm có bảng kê chi tiết), chị H còn nợ tổng số tiền là: 294.650.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc 183.978.932 đồng; Nợ lãi trong hạn 48.915.790 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.755.531 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng số tiền trên.

Chị H thừa nhận đúng là chị có ký hợp đồng vay số tiền như Ngân hàng trình bầy ở trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị đã trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên được 66.021.068đ tiền gốc. Sau đó do điều kiện hoàn cảnh gia đình chị gặp khó khăn. Cụ thể là do chồng chị bỏ đi chơi bời không hề quan tâm gì đến con cái, một mình chị phải nuôi hai cháu nhỏ mà lương giáo viên của chị chỉ được hơn 5.000.000đ/tháng, phải đi thuê nhà ở, nên dẫn đến việc không có tiền để trả cho Ngân hàng đúng thời hạn và đúng số tiền hai bên đã thống nhất trả vào mỗi kỳ. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị phải trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền gốc và lãi, thì quan điểm của chị là xin Ngân hàng tạo điều kiện cho chị xin trả nợ dần theo đúng hợp đồng đã ký kết, chị hứa sẽ không vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nữa.

Tại phiên Tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh

Hưng Yên và bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị xét xử theo quan điểm của hai bên đã có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn cùng bị đơn từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Trung Kiên và bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP B, tổng số tiền là: 294.650.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc 183.978.932 đồng; Nợ lãi trong hạn 48.915.790 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.755.531 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại số tiền cho Ngân hàng. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào trình bầy của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, nên đã có cơ sở kết luận: Ngày 26/04/2017, chị Nguyễn Thị Mỹ H đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 380201726 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho chị Nguyễn Thị Mỹ H vay 250.000.000 đồng. Mục đích chị H vay để mua sắm đồ dùng gia đình. Lãi suất vay ban đầu: Lãi suất kỳ đầu tiên là 12,85 %/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = LSTK 13 tháng +

4,75%/năm. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chuyển nợ quá hạn.Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 26/04/2017 đến ngày 26/04/2022). Phương thức cho vay: Từng lần. Phương thức trả gốc lãi: Hàng tháng. Tài sản bảo đảm: Không có tài sản bảo đảm. Ngày 26/04/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 250.000.000 đ nêu ở trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ H đã trả cho Ngân hàng 59.302.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 21/12/2021 (Ngày xét xử sơ thẩm có bảng kê chi tiết), chị H còn nợ tổng số tiền là: 294.650.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc 183.978.932 đồng; Nợ lãi trong hạn 48.915.790 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.755.531 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP B. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 21/12/2021, tổng số tiền là: 294.650.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc 183.978.932 đồng; Nợ lãi trong hạn 48.915.790 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.755.531 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ngân hàng TMCP B được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại cho ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 294.650.252 đồng x 5% = 14.732.513đ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ngân hàng TMCP B.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 21/12/2021, Tổng số tiền là: 294.650.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc 183.978.932 đồng; Nợ lãi trong hạn 48.915.790 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.755.531 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP B 7.220.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001021 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hưng Yên.

+ Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 14.732.513 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quang Lịch

Nơi nhận:
- *VKSND cùng cấp;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ;*